

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13-3-2025
V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Huyền Thanh.

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thúy A, sinh năm 2002 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp E, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Lê Minh K, sinh năm 2000 (vắng).

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà Thúy A và ông K có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tinh thần tự nguyện vào năm 2022, có tổ chức đám cưới gả theo phong tục của địa phương đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau vào ngày 31 tháng 5 năm 2022.

Lý do xin ly hôn: Hôn nhân ban đầu hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 6 năm 2024 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và vợ chồng cũng sống ly thân đến nay, thời gian ly thân không giải quyết được mâu thuẫn. Do tình cảm vợ chồng đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Thúy A yêu cầu được ly hôn với ông K.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Anh K1 (nam), sinh ngày 23/7/2023. Hiện nay con đang sống với ông K, bà Thúy A tự nguyện giao con cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng, chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Lê Minh K đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt, không có ý kiến phản đối.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng

Bà Lê Thúy A xin ly hôn với ông Lê Minh K. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do bị đơn cư trú tại ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông K đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2]. Về nội dung vụ án

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thúy A và ông K tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 5 năm 2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 26, vì vậy quan hệ hôn nhân của bà Thúy A và ông K được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Nhận thấy, trong quá trình chung sống, giữa bà Thúy A và ông K đã xảy ra mâu thuẫn mà không tìm ra cách khắc phục, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2024 đến nay mà không tìm được cách hàn gắn hôn nhân; chứng tỏ ông bà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc nhau mà mỗi người chỉ biết bản phận người đó, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những lẽ đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thúy A cho ly hôn giữa bà Thúy A với ông K theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: 01 con chung tên Lê Anh K1 (nam), sinh ngày 23/7/2023. Do cháu K1 chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án không ghi nhận nguyện vọng. Nhận thấy, từ khi ly thân ông K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh K1 vẫn đảm bảo phát triển toàn diện, bà Thúy A tự nguyện để ông K nuôi con mà ông K không phản đối, nên Hội

đồng xét xử quyết định để ông K tiếp tục nuôi dưỡng con là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về chia tài sản chung và công nợ: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra yêu cầu. Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được khấu trừ, án phí nguyên đơn đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thúy A xin ly hôn với ông Lê Minh K. Cho bà Lê Thúy A được ly hôn với ông Lê Minh K.

- Về con chung: Giao cháu Lê Anh K1 (nam), sinh ngày 23/7/2023 cho ông Lê Minh K trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0014255 ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Tam Giang Đông;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thùy Linh